TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC,** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2025/HNGĐ-ST
Ngày 08-4-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phương.

2. Ông Phạm Thành Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 361/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 22/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đoàn Lê V, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 6 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Đoàn Lê V trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Kim T tìm hiểu hơn 02 năm thì tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 29 tháng 4 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã P1, huyện T, tỉnh Bình ĐịnhSau khi kết hôn, vợ chồng anh sống tại nhà cha mẹ anh 04 năm thì ra ở riêng tại thôn L, xã P Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, khoảng 04 năm trở lại đây thì xảy ra mâu thuẫn do anh làm nghề lái xe, chị T ghen tuông, hay gọi điện làm anh mất tập trung trong công việc. Anh cố gắng giải thích cho vợ hiểu công việc của anh

nhưng chị không hiểu mà còn có những lời nói khiếm nhã, thiếu tôn trọng anh. Gia đình 02 bên đã hòa giải nhiều lần nhưng chị T1 ghen tuông vô cớ nên anh bỏ về sống cùng cha mẹ từ tháng 05 năm 2024 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T8

Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung tên là Nguyễn Đoàn Như T2, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2008 và Nguyễn Quốc T2sinh ngày 02 tháng 02 năm 2011. Hiện 02 con đang sống với chị T8 Nếu ly hôn, anh yêu cầu chị T3 con và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ: Anh và chị T có tài sản chung là 01 ngôi nhà nhưng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết mà để lại nhà cho con. Anh chị không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Kim T không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cũng như không tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh V được ly hôn với chị T, giao con chung cho chị T nuôi và buộc anh V cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Đoàn Lê Vũ khởi K cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với chị Nguyễn Thị Kim T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim T4 cư trú tại thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị T vẫn vắng mặt không có lý do. Anh V1 đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh V.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chỉ có anh V cung cấp tài liệu chứng cứ. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ này và kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án để giải quyết vụ án.

[4] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đoàn Lê V và chị Nguyễn Thị Kim T tự

nguyện đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 4 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã P1, huyện T, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa anh V, chị T là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh V nộp đơn yêu cầu ly hôn vì lý do chị T5 tuông, có những lời nói khiếm nhã, thiếu tôn trọng anh. Gia đình 02 bên đã hòa giải nhiều lần nhưng chị T1 ghen tuông vô cớ, hay gọi điện thoại xúc phạm, làm anh mất tập trung trong công việc. Anh chị không còn sống chung từ tháng 05 năm 2024 đến nay. Tuy là vợ chồng nhưng anh chị không có tình nghĩa vợ chồng, sống ly thân, xúc phạm nhau, không tôn trọng nhau. Anh V2 đơn ly hôn, chị T không đến Tòa cũng như không đưa ra ý kiến gì để đoàn tụ. Điều đó có thể chứng minh tình trạng hôn nhân giữa anh V, chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho anh V được ly hôn chị T8

[5] Về quan hệ con chung: Anh V và chị T có 02 con chung là Nguyễn Đoàn Như T2, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2008 và Nguyễn Quốc T2sinh ngày 02 tháng 02 năm 2011. Anh V yêu cầu chị T nuôi 02 con. Xét thấy, thời gian vợ chồng không sống chung các con sống với chị T6 bó, thân thiết với mẹ và chị T1 đảm bảo các điều kiện để các con được phát triển bình thường. Để đảm bảo sự ổn định trong môi trường sống, giáo dục của 02 con và theo yêu cầu của anh VHội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu T1cháu T2 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[6] Chị T7 yêu cầu anh V3 cấp dưỡng nuôi con. Anh V4 nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét thấy việc tự nguyện cấp dưỡng của anh V không trái quy định của pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do đó, căn cứ Điều 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình, anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T1cháu T2 hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng/cháu. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 4 năm 2025 cho đến khi cháu T1cháu T2 đủ 18 tuổi.

[7] Về tài sản chung và nợ: Anh V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Đoàn Lê Vũ P 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, các Điều 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Cho anh Nguyễn Đoàn Lê Vũ L Hchị Nguyễn Thị Kim T8

2. Giao con chung là cháu Nguyễn Đoàn Như T2, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2008 và cháu Nguyễn Quốc T9 ngày 02 tháng 02 năm 2011 cho chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Đoàn Lê Vcấp D nuôi cháu Nguyễn Đoàn N T1 hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 4 năm 2025 cho đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Đoàn Lê Vcấp D nuôi cháu Nguyễn Quốc T10 tháng, mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 4 năm 2025 cho đến khi cháu T2đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Anh Nguyễn Đoàn Lê Vũ P 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà anh V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002870 ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước. Anh V3 nộp thêm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án ,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- UBND xã Phước Hiệp (Số 47/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lệ Quyên